

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Dinh
Năm 2020

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Dinh và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 11/6/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Dinh;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Dinh như sau:

1. Phần số liệu:

ĐVT: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	Thu, chi cân đối NSNN				
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)	3.500.000.000	3.645.321.040	104%	145.321.040
1	Thu nội địa (không kê thu từ dầu thô)	3.500.000.000	3.645.321.040	104%	145.321.040
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
II	Thu ngân sách địa phương	3.918.512.000	17.221.836.061	442%	13.383.162.094
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.548.200.000	2.683.836.987	105%	135.636.987
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	155.000.000	192.908.819	52%	-73.646.000
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.393.200.000	2.490.928.168	109%	209.282.987
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		698.676.346		698.676.346
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		1.270.613.739		1.270.613.739

ST T	Chi tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.370.312.000	12.568.708.989	923%	11.278.235.022
-	Bổ sung cân đối ngân sách	1.080.979.000	792.307.260	73%	-288.671.740
-	Bổ sung có mục tiêu	289.333.000	11.776.401.729	4098 %	11.566.906.762
5	Thu hồi các khoản chi năm trước				0
III	Chi ngân sách địa phương	3.918.512.000	16.982.383.102	433%	13.063.871.102
1	Chi đầu tư phát triển		8.491.206.942		8.491.206.942
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	3.556.596.000	6.779.057.476	191%	3.222.461.476
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	289.333.000			289.333.000
5	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		1.608.131.576		1.608.131.576
6	Chi ngoài cân đối ngân sách				
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		103.987.108		103.987.108
8	Chi từ nguồn dự phòng	72.583.000		0%	72.583.000

2. Nội dung nhận xét:

a. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), UBND xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 3.645.321.040 đồng, đạt 104% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 2.683.836.987 đồng, đạt 105% dự toán huyện giao. Bên cạnh những kết quả thu ngân sách đạt tỷ lệ cao, xã không thu phí vệ sinh môi trường, phí chợ, theo dõi số liệu thu chi từ nguồn kinh phí này. Do đó, Đoàn kiểm tra không đánh giá

được tình hình thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương.

b. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

Căn cứ dự toán được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định, sử dụng đúng mục tiêu, chứng từ đầy đủ, hợp lệ.

- Một số định mức chi chưa thực hiện theo quy định hoặc không xây dựng định mức chi cụ thể như chế độ khen thưởng chưa thực hiện theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP và chế độ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương dự hội nghị chưa thống nhất theo QĐ 143/2017/QĐ-UBND; mặc dù mức chi không vượt so với quy định nhưng cùng một nội dung chi mà thực hiện các mức chi khác nhau là không đảm bảo tính khách quan và công bằng.

- Nguồn kết dư ngân sách huyện: Việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục.

- Nguồn dự phòng ngân sách xã: Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư:

Căn cứ kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP và các quy trình theo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế như sau: Các công trình: **(1)** Nâng cấp, sửa chữa ngập cục bộ thôn Sơn Hải; **(2)** Đường GTNT Sơn Hải 2; **(3)** Hoàn thiện TTVH-TT xã Phước Dinh; **(4)** Bê tông hóa tuyến đường Từ Thiện-đường ven biển; **(5)** Bê tông hóa tuyến đường Vĩnh Trường; **(6)** đường nội đồng vòng chùa đến ngã tư đường ven biển, UBND xã chưa thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/TT-BTC;

d. Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, UBND xã đã thực hiện nộp trả các nội dung bổ sung có mục tiêu còn thừa không còn nhu cầu sử dụng năm 2019.

- Chưa tổ chức thu hợp ngân sách số tiền chi sai chế là 30.896.680 đồng (theo Thông báo số 12/TB-PTCKH ngày 31/5/2018, thời gian Đoàn đã đề nghị địa phương phải hoàn thành trong tháng 7/2019)

e. Tình hình thực hiện công khai số liệu:

- Công khai ngân sách: đã thực hiện công khai số liệu thu chi dự toán; quyết toán ngân sách; tình hình thực hiện dự toán theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Công khai vốn đầu tư: Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

f. Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

- Lập Báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo tài chính và các sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành;



- Hồ sơ, sổ sách về thu, nộp đảng phí, quỹ đền ơn đáp nghĩa, Phí dịch vụ công, Quỹ vì người nghèo, Tiền điện hỗ trợ cho hộ nghèo được lập đầy đủ.

- Có mở sổ theo dõi Tài sản, công cụ, dụng cụ nhưng cập nhật số liệu còn thiếu, tổng số tiền 16.942.000 đồng (Loa hội trường 2.200.000 đồng, Camera 14.742.000 đồng).

- Nhìn chung công tác tổ chức kế toán tốt, Chứng từ thu-chi sắp xếp gọn gàng, lưu trữ khoa học;

g. Chấp hành chế độ kế toán:

- Công tác hạch toán kế toán đúng theo quy định hiện hành; sử dụng phần mềm kế toán misa tốt, nâng cao hiệu quả công tác kế toán.

- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, đa số định mức chi đề ra phù hợp với các quy định hiện hành (trừ định mức khen thưởng và tiền ăn đại biểu không hưởng lương dự hội nghị).

- Thực hiện tương đối tốt chế độ phúc lợi tập thể cho CBCC, NLĐ (ngày lễ, tết, thăm hỏi ốm đau,...).

3. Đề nghị:

- Khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cần quy định mức chi khen thưởng theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và định mức chi tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương dự hội nghị theo Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với Ngân sách xã, đảm bảo tính công bằng và khách quan.

- Thực hiện cập nhật số liệu tài sản, công cụ dụng cụ vào sổ sách kế toán, với tổng số tiền: 16.942.000 đồng.

- Kiểm soát, quản lý tốt các nguồn thu phát sinh tại xã như: Phí vệ sinh; phí chợ; đồng thời tổng hợp số liệu thu từ nguồn phí vệ sinh vào quyết toán ngân sách xã; Trách nhiệm thuộc về sự lãnh đạo, điều hành của UBND xã;

- Thực hiện công khai việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính;

- UBND xã thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/TT-BTC;

- Theo dõi nguồn thu - chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (kể cả nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản) để việc sử dụng tài chính được tốt hơn;

- Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã theo Luật Đầu tư công năm 2019;

- Khẩn trương tổ chức thu hồi nộp ngân sách số tiền chi sai chế là 30.896.680 đồng (theo Thông báo số 12/TB-PTCKH ngày 31/5/2018), thời gian đề nghị hoàn thành dứt điểm trong tháng 9/2021;

Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2020 đã chuyển sang năm 2021: 40.691.096 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2,

Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề UBND xã Phước Dinh biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND, Ban Tài chính xã;
- Lưu: VT, NS.

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Hưng



